

TẬP ĐOÀN SAO MAI



Số: 01/ASM-2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Giang, ngày 02 tháng 01 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai

- Mã chứng khoán: ASM

- Địa chỉ: 326 Hùng Vương, P. Mỹ Long, Tp. Long Xuyên, tỉnh An Giang

- Điện thoại liên hệ: 02963 840 138 Fax: 02963 840 139

- E-mail:

2. Nội dung thông tin công bố: Ngày 02/01/2025 Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai có nhận được quyết định số 2070/QĐ-TCT của Tổng cục thuế về việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/01/2025 tại đường dẫn www.saomaigroup.com.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:



Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật

Lê Tuấn Anh

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2070/QĐ-TCT

Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế
qua thanh tra thuế



TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THUẾ

Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2022;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15/11/2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hoá đơn;

Căn cứ Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 15/2021/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 Quyết định số 41/2018/QĐ-TTg ngày 25/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thuế thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1348/QĐ-TCT ngày 18/9/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc thanh tra thuế tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai;

Căn cứ Biên bản thanh tra thuế tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai ký ngày 11/12/2024 giữa Trưởng đoàn thanh tra theo Quyết định số 1348/QĐ-TCT ngày 18/9/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và đại diện Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai;

Căn cứ Kết luận thanh tra về việc thanh tra thuế tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai số 238 /KL-TCT ngày 19/12/2024 của Tổng cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 2085/QĐ-TCT ngày 29/12/2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định số 1348/QĐ-TCT ngày 18/9/2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế và Cục trưởng Cục Thanh tra - Kiểm tra thuế.



QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với:

1. Tên đơn vị: Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 326 Hùng Vương, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Mã số thuế: 1600169024.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai (sau đây gọi tắt là Công ty) được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam, theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 1600169024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp lần đầu ngày 05/03/1997, đăng ký thay đổi lần thứ 34 ngày 16/08/2024.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Tuấn Anh. Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc.

2. Đã có các hành vi vi phạm hành chính: Khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp; Khai sai không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Điểm a khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP; Điểm d khoản 4 Điều 7 và khoản 3 Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a) Các tình tiết giảm nhẹ: Không.

b) Các tình tiết tăng nặng: Không.

5. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt chính: Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp (theo tỷ lệ 20% trên số thuế truy thu): 504.049.888 đồng (Năm trăm linh tư triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng) cụ thể:

+ Đối với hành vi khai sai thuế GTGT: 407.712.963 đồng (Năm 2021: 104.743.513 đồng; Năm 2022: 168.788.885 đồng; Năm 2023: 134.180.565 đồng);

+ Đối với hành vi khai sai thuế TNDN: 35.928.543 đồng (Năm 2023);

+ Đối với hành vi khai sai thuế TNCN: 60.408.382 đồng (Năm 2021: 22.554.751 đồng; Năm 2022: 1.015.204 đồng; Năm 2023: 36.838.428 đồng).

- Phạt về hành vi khai sai không dẫn đến thiếu số thuế TNDN phải nộp năm 2022 là: 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

b) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc nộp đủ số tiền thuế thiếu vào ngân sách nhà nước: 2.520.249.440 đồng (*Hai tỷ, năm trăm hai mươi triệu, hai trăm bốn mươi chín nghìn, bốn trăm bốn mươi đồng*). Trong đó:

+ Số thuế GTGT phải nộp là: 2.038.564.813 đồng (*Năm 2021: 523.717.564 đồng; Năm 2022: 843.944.425 đồng; Năm 2023: 670.902.825 đồng*);

+ Số thuế TNDN năm 2023, số tiền: 179.642.715 đồng;

+ Số thuế TNCN từ đầu tư vốn, số tiền: 302.041.912 đồng (*Năm 2021: 112.773.753 đồng; Năm 2022: 5.076.019 đồng; Năm 2023: 184.192.140 đồng*).

- Tiền chậm nộp tiền thuế: 535.474.580 đồng (*Năm trăm ba mươi lăm triệu, bốn trăm bảy mươi tư nghìn, năm trăm tám mươi đồng*). Cụ thể:

+ Thuế GTGT: 448.140.688 đồng (*Năm 2021: 176.445.456 đồng; Năm 2022: 182.611.417 đồng; Năm 2023: 89.083.815 đồng*);

+ Thuế TNDN: 13.742.668 đồng (*Năm 2023*);

+ Thuế TNCN: 73.591.224 đồng (*Năm 2021: 35.839.082 đồng; Năm 2022: 1.227.118 đồng; Năm 2023: 36.525.024 đồng*).

Số tiền chậm nộp tiền thuế nêu trên được tính đến ngày 11/12/2024, Công ty có trách nhiệm tự tính và nộp số tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 11/12/2024 đến thời điểm thực nộp số tiền thuế truy thu và tiền phạt vào NSNN theo đúng quy định.

* Tổng số tiền xử lý về thuế là: 3.566.273.908 đồng (*Bằng chữ: Ba tỷ, năm trăm sáu mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn, chín trăm linh tám đồng*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông **Lê Tuấn Anh**, là đại diện cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này, tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành quyết định xử phạt này. Số tiền phạt quy định tại Điều 1 phải nộp vào tài khoản số: 7111 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang (Đơn vị thụ hưởng: Cục Thuế tỉnh An Giang).

Nếu quá thời hạn nêu trên mà tổ chức vi phạm không chấp hành quyết định

xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính theo quy định của pháp luật.

Tổ chức có tên tại Điều 1 có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước tỉnh An Giang để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Cục Thuế tỉnh An Giang để tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Đoàn thanh tra;
- Lưu: VT, TTKT.

6

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Chí Hùng

